

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST

Ngày 25-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Số căn cước công dân: *; cấp ngày 05/6/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Q và bà Nguyễn Thị Bích D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 16/2024/HSST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Minh V 09 (chín) tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2026 tại Phân trại tạm giam Thất Khê thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị S, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/02/2026, Nguyễn Minh V, trú tại: Thôn Q, xã T, tỉnh Lạng Sơn một mình đi bộ ra xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khi V đi qua ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc, biển kiểm soát (BKS) 12K2-5628 của anh Lê Ngọc D (sinh năm 1972, trú tại: Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn) dựng ở trên vỉa hè, không rút chìa khóa và không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm cắp chiếc xe để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. V mở chìa khóa điện đề nổ máy và điều khiển xe mô tô đến nhà chị Nông Thị S (sinh năm 1982, trú tại Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn) để bán xe. Khi V đang trao đổi với chị Nông Thị S về việc bán chiếc xe cho chị S thì bị lực lượng công an xã T phát hiện bắt giữ. Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản sự việc đối với Nguyễn Minh V, tạm giữ tang vật gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc BKS 12K2-5628 số khung: 09027Y192174, số máy: HC09E5290974 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0062152 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh cấp ngày 14/03/2007.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã N, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc đen, BKS 12K2-5628, số khung: 09027Y192174, số máy: HC09E5290974, có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV2-HS ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả chiếc xe mô tô cho bị hại. Do đó, không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản sản bị mất trộm đã thu hồi đầy đủ và trả cho bị hại. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt anh Lê Ngọc D, chị Nông Thị S, tuy nhiên anh Duy, chị S đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ, việc vắng mặt anh Duy, chị S không ảnh hưởng đến phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 09/02/2026 tại Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Minh V đã một mình lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu bạc đen, BKS: 12K2-5628, số khung: 09027Y192174, số máy: HC09E5290974 của anh Lê Ngọc D có giá trị 6.000.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường. Như vậy bị cáo Nguyễn Minh V có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ tiêu xài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên sau đó hành vi của bị cáo đã bị phát hiện và tài sản trộm cắp được đã được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả đầy đủ cho bị hại.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 16/2024/HSST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Minh V 09 (chín) tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó để làm bài học, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, qua đó mang tính giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính đối với bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo không có tài sản, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 31/3/2026 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu bạc đen, BKS 12K2-5628, số khung: 09027Y192174, số máy: HC09E5290974 kèm theo giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Ngọc D theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã trả đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Minh V khai ngày 08/02/2026 sử dụng chất ma túy Heroin. Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn thực hiện xét nghiệm nhanh bằng hình thức test chất ma túy trong cơ thể, kết quả: Nguyễn Minh V dương tính chất ma túy trong cơ thể. Qua xác minh Nguyễn Minh V không tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, không thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra công văn số 84/VPCQCSĐT ngày 31/3/2026 về việc chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đến Công an xã T để xử lý theo thẩm quyền. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với chị Nông Thị S khi được V hỏi có mua xe không thì chị S bảo không mua và chị S không biết xe mô tô trên là xe do V trộm cắp mà có nên không liên quan trong vụ án này.

[14] Quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Minh V thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 329; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2026 tại phân trại tạm giam Thất Khê thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn;
- PC06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PhòngTHADS khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền